Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 63, No 6 (2022) 168-174

ASSESSING ALUMNI'S SATISFACTION ON TRAINING ACTIVITIES AT HAI DUONG CENTRAL COLLEGE OF PHARMACY

Vu Thi Huong*, Tran Ba Kien

Hai Duong Central College of Pharmacy - 324 Nguyen Luong Bang, Thanh Binh, Hai Duong City, Hai Duong, Vietnam

Received 27/07/2022
Revised 01/09/2022; Accepted 11/10/2022

ABSTRACT

Objective: Determining the factors affecting the satisfaction and analyzing Alumni's satisfaction on training activities at Hai Duong Cental Collegge of Pharmacy.

Methods: A cross-sectional study was conducted on 282 regular college students of Course 10, Hai Duong Central College of Pharmacy who graduated in September 2020 (Alumni).

Results: There are 4 factors affecting Alumni's satisfaction with training activities at Hai Duong Central College of Pharmacy with statistical significance in order of influence: (1) Teaching staff, (2) Training program, (3) Facilities & career guidance activities and (4) Support process and activities. These 4 factors explain 68,5% of the variation Alumni's satisfaction. In addition, the study also shows that the employment status is a factor that effects the Alumni's satisfaction, the alumni group with a job that is suitable for the training major feels more satisfied than the alumni group without a job.

Keywords: Alumni, satisfaction, training activities.

*Corressponding author
Email address: Vuhuongdkh90@gmail.com
Phone number: (+84) 389 924 745
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i6.468

ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA CỰU SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

Vũ Thị Hường*, Trần Bá Kiên

Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương - 324 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, Hải Dương, Việt Nam

Ngày nhận bài: 27 tháng 07 năm 2022
Chỉnh sửa ngày: 01 tháng 09 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 11 tháng 10 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và phân tích sự hài lòng của Cựu sinh viên về hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 282 sinh viên Cao đẳng chính quy Khóa 10 Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương đã tốt nghiệp vào tháng 9 năm 2020 (Cựu sinh viên - CSV).

Kết quả: Có 4 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của CSV về hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương với thứ tự mức độ ảnh hưởng là: (1) Đội ngũ giảng viên, (2) Chương trình đào tạo, (3) Cơ sở vật chất & hoạt động hướng nghiệp và (4) Quy trình, hoạt động hỗ trợ. Bốn nhân tố này giải thích được 68,5% biến thiên sự hài lòng của CSV. Ngoài ra, nghiên cứu cũng cho thấy tình trạng việc làm là một yếu tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của CSV, CSV có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo cảm thấy hài lòng hơn nhóm CSV chưa có việc làm.

Từ khóa: Cựu sinh viên, sự hài lòng, hoạt động đào tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự phát triển xã hội đang là nhiệm vụ cấp thiết, quyết định sự tồn tại và phát triển của các trường đại học, cao đẳng hiện nay trên thế giới, trong đó có Việt Nam [1]. Thông tin về sự hài lòng của cựu sinh viên không chỉ giúp các trường có những điều chỉnh kịp thời để nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của nhà trường [2], [3].

Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương là cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên đào tạo đội ngũ nhân lực Dược trình độ Cao đẳng. Cho đến nay, Trường đã thực hiện đào tạo được 11 khóa sinh viên Cao đẳng Dược tốt nghiệp ra trường tuy nhiên chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện để đánh giá sự hài lòng của cựu sinh viên với chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Xuất phát từ yêu cầu trên, nghiên cứu **"Đánh giá sự hài lòng của cựu sinh viên về hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương"**

*Tác giả liên hệ
Email: Vuhuongdkh90@gmail.com
Điện thoại: (+84) 389 924 745
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i6.468

được thực hiện với hai mục tiêu:

1. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của cựu sinh viên về hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

2. Phân tích sự hài lòng của cựu sinh viên về hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để tác giả đưa ra đề xuất kiến nghị tới Ban giám hiệu Nhà trường giải pháp làm tăng mức độ hài lòng của cựu sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn về nguồn nhân lực Dược trình độ Cao đẳng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Cao đẳng chính quy Khóa 10 Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương đã tốt nghiệp vào tháng 09 năm 2020.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022 tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

2.2.2. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Tất cả 455 CSV Khóa 10 được mời tham gia khảo sát. Trong đó, có 282 CSV (62,0%) hoàn thành bộ câu hỏi.

2.2.3. Công cụ và phương pháp thu thập dữ liệu

Bộ công cụ thu thập thông tin gồm 2 phần. Phần I gồm 3 câu hỏi về thông tin chung của CSV (Giới tính, Xếp loại tốt nghiệp, Tình trạng việc làm). Phần II gồm 22 câu hỏi đo lường sự hài lòng của CSV trên thang đo Likert 5 điểm (1: Rất không hài lòng ; 2: Không hài lòng; 3: Không có ý kiến gì; 4: Hài lòng; 5: Rất hài lòng).

Thông tin được thu thập bằng hình thức khảo sát trực tuyến thông qua phần mềm Google Form.

2.2.4. Xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu thập được làm sạch, mã hóa và đưa vào xử lý bằng hai phần mềm Microsoft Excel 2007 và SPSS Statistic 22.0.

Phương pháp phân tích: Kiểm định hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy đa biến, mô tả thống kê, kiểm định T-test và kiểm định ANOVA với mức ý nghĩa thống kê $\alpha = 0,05$.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm 282 CSV, trong đó nữ chiếm tỷ lệ 80,9%, nam chiếm tỷ lệ 19,1%. CSV tham gia khảo sát có xếp loại tốt nghiệp chủ yếu là Khá, chiếm 54,3%. Sau khoảng 01 năm tốt nghiệp, có 81,6% CSV tham gia khảo sát đã tìm được việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo. (Bảng 1)

Bảng 1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu (N=282)

Biến số	Giá trị	Tần số	Phần trăm
Giới tính	Nam	54	19,1
	Nữ	228	80,9
Xếp loại tốt nghiệp	Trung bình	89	31,6
	Khá	153	54,3
	Giỏi	31	11,0
	Xuất sắc	9	3,2
Tình trạng việc làm phù hợp	Đang có việc làm	230	81,6
	Chưa có việc làm	52	18,4

3.2. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của cựu sinh viên

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho thấy, 4 thành phần của thang đo đều có hệ số tin cậy > 0,6 (Bảng 2); các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng > 0,3 nên thang đo có độ tin cậy cao. Đồng thời giá trị KMO là 0,938 và kiểm định Bartlett với mức ý nghĩa thống kê Sig. là 0,000 < 0,05 cho thấy 21 biến quan sát có mối tương quan với nhau và việc phân tích nhân tố khám phá EFA là phù hợp [4], [5].

Bảng 2. Kết quả giải thích phương sai (PS) các nhân tố

Nhân tố	Giá trị Eigenvalues			Tổng PS trích			Tổng PS khi quay nhân tố		
	Tổng	%PS	%PS cộng dồn	Tổng	%PS	%PS cộng dồn	Tổng	%PS	%PS cộng dồn
1	10,73	56,47	56,47	10,73	56,47	56,47	4,70	24,75	24,75
2	1,33	7,00	63,47	1,33	7,00	63,47	4,09	21,55	46,30
3	1,06	5,56	69,03	1,06	5,56	69,03	2,87	15,09	61,39
4	1,01	5,32	74,35	1,01	5,32	74,35	2,46	12,96	74,35

Kết quả phân tích nhân tố khám phá chỉ ra 19/21 biến số có hệ số tải > 0,5 được sắp xếp thành 4 nhân tố (biến QT4 bị loại do chênh lệch hệ số tải nhân tố giữa các nhân tố < 0,3 và biến CT4 bị loại do có hệ số tải nhân tố< 0,5) [6]. Bốn nhân tố này giải thích được 74,35% sự biến thiên của các biến quan sát và được sử dụng trong phân tích hồi quy đa biến.

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy hệ số p-value của thống kê F là 0,000 < 0,05 và mức ý nghĩa của 4 nhân tố đều có Sig.< 0,05. Do đó, ta có thể kết luận mô hình hồi quy có ý nghĩa và các biến độc lập đều có tác động lên sự hài lòng của CSV. Kết quả hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0,685, có nghĩa là các biến độc lập đưa vào mô hình giải thích được 68,5% sự biến thiên mức độ hài lòng của CSV với hoạt động đào tạo, còn lại 31,5% được giải thích bởi các biến ngoài mô hình và sai số ngẫu nhiên.

Qua kết quả phân tích hồi quy ta có phương trình hồi quy chuẩn hóa là:

$$\mathbf{Y = 0,460*X1 + 0,440*X3 + 0,427*X2 + 0,322*X4 + \varepsilon 0}$$

Trong đó:

Y: Sự hài lòng của cựu sinh viên

X1: Đội ngũ giảng viên

X3: Chương trình đào tạo

X2: Cơ sở vật chất và hoạt động hướng nghiệp

X4: Quy trình, hoạt động hỗ trợ

3.3. Phân tích sự hài lòng của cựu sinh viên về hoạt động đào tạo tại Trường

Mức độ hài lòng của CSV được đánh giá theo quy ước sau:

- Mean < 2,50: Mức Yếu kém
- 2,5 ≤ Mean < 3,5: Mức Trung bình
- 3,5 ≤ Mean < 4,0: Mức Khá tốt
- 4,0 ≤ Mean < 4,5: Mức Tốt
- Mean ≥ 4,5: Mức Rất tốt

Bảng 3. Mức độ hài lòng của CSV với các nhân tố ảnh hưởng

Nhân tố	Điểm hài lòng	X ± SD	Đánh giá
Đội ngũ giảng viên	3,87 - 4,04	3,97 ± 0,675	Khá tốt
Chương trình đào tạo	3,59 - 3,71	3,66 ± 0,637	Khá tốt
Cơ sở vật chất và hoạt động hướng nghiệp	3,76 - 3,99	3,85 ± 0,668	Khá tốt
Quy trình, hoạt động hỗ trợ người học	3,34 - 3,70	3,48 ± 0,701	Trung bình
Hài lòng chung	3,90	3,90 ± 0,643	Khá tốt

Nhận xét: CSV cảm thấy khá hài lòng với khóa đào tạo tại Trường, trong đó họ cảm thấy hài lòng nhất với nhân tố "Đội ngũ giảng viên" (Mean= 3,97). Tiếp đến là nhân tố "Cơ sở vật chất và hoạt động hướng nghiệp" (Mean = 3,85). Đứng ở vị trí thứ ba là nhân tố "Chương trình đào tạo" (Mean = 3,66). Cuối cùng, "Quy trình, hoạt động hỗ trợ người học" là nhân tố mà CSV cảm thấy ít hài lòng nhất trong 4 nhân tố với mức đánh giá Trung bình (Mean = 3,48).

Bảng 4. Mối liên quan giữa sự hài lòng của CSV với các đặc điểm cá nhân

Đặc điểm cá nhân		X ± SD	p-value
Giới tính	Nam	3,97 ± 0,613	0,256[t]
	Nữ	3,66 ± 0,650	
Xếp loại tốt nghiệp	Trung bình	3,81 ± 0.689	0,256[a]
	Khá	3,91 ± 0,611	
	Giỏi	4,06 ± 0,680	
	Xuất sắc	4,00 ± 0,500	
Tình trạng việc làm phù hợp	Đang có việc làm	3,95 ± 0,611	0,014[t*]
	Chưa có việc làm	3,67 ± 0,734	

** Có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê với p-value < 0,05*

t: T-test

a: One-way ANOVA

Nhận xét: Nhóm CSV có việc làm cảm thấy hài lòng với hoạt động đào tạo tại Trường hơn nhóm CSV chưa có việc làm, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với p-value < 0,05.

4. BÀN LUẬN

Về các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của CSV với hoạt động đào tạo, kết quả phân tích hồi quy đa biến chỉ ra tất cả 4 nhân tố thuộc về chất lượng đào tạo đều có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của CSV với mức độ ảnh hưởng theo thứ tự giảm dần là: Đội ngũ giảng viên; Chương trình đào tạo; Cơ sở vật chất và hoạt động hướng nghiệp; và cuối cùng là Quy trình, hoạt động hỗ trợ. Kết quả này khá phù hợp so với kết quả của các nghiên cứu của các tác giả khác [7], [8], [9].

"Đội ngũ giảng viên" là nhân tố mà CSV cảm thấy hài lòng nhất trong bốn yếu tố với mức điểm đánh giá Khá tốt (Mean = 3,97). Kết quả này thể hiện tín hiệu tích cực trong nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương. Tuy nhiên, nghiên cứu của tác giả Trần Quang Tuấn về sự hài lòng của cựu học viên Cao học tại Đại học Dược Hà Nội cho kết quả nhân tố "Đội ngũ giảng viên và hoạt

động kiểm tra đánh giá" được các học viên đánh giá cao hơn (Mean = 4,15) [7]. Do vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện sự hài lòng của CSV, nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên hơn nữa.

Nhân tố "Chương trình đào tạo" được sinh viên đánh giá ở mức Khá tốt (Mean = 3,66). "Mục tiêu đào tạo rõ ràng và phù hợp với yêu cầu công việc" được đánh giá ở mức cao nhất (Mean = 3,71). Trên thực tế, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương là đơn vị được Bộ Y tế giao phối hợp với các đơn vị để xây dựng chuẩn đầu ra cho Dược sỹ Cao đẳng. Chính vì vậy, chương trình đào tạo của nhà trường cũng được điều chỉnh định kỳ theo hướng đáp ứng nhu cầu của vị trí việc làm. Nghiên cứu tại Malaysia của Jamari và cộng sự (2021) cho thấy chương trình đào tạo cũng là nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của cựu sinh viên và mức độ hài lòng của cựu sinh viên với chương trình học Trường Đại học Bách Khoa Johor Bahru (PMJB- Politeknik METrO Johor Bahru) là khá cao (Mean = 4,37) [10].

"Cơ sở vật chất và hoạt động hướng nghiệp" là nhân tố mà CSV cảm thấy khá hài lòng (Mean = 3,85). Đặc biệt, điều kiện cơ sở vật chất của giảng đường và phòng thực hành được CSV đánh giá cao (Mean = 3,91-3,99). Kết quả này khá phù hợp với thực tế điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay đã rất khang trang và hiện đại. Trung tâm nghiên cứu và kinh doanh dược của nhà trường cũng được trang bị nhiều máy móc, trang thiết bị hiện đại vừa phục vụ cho sản xuất, vừa là nơi thực hành cho các sinh viên. Bên cạnh đó "Hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hội thảo với các doanh nghiệp bổ ích, tạo nhiều cơ hội việc làm cho SV" được CSV đánh giá ở mức Khá tốt (Mean = 3,83). Đây là hoạt động có nhiều ý nghĩa, giúp sinh viên có nhiều cơ hội để giao lưu, thực tập thực tế và tìm kiếm các cơ hội việc làm nên Nhà trường cần tăng cường hoạt động này hơn. Nghiên cứu của Võ Văn Kiệt (2017) về "*Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ đào tạo: Một nghiên cứu từ cựu sinh viên Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh* cũng chỉ ra yếu tố "Dịch vụ bổ trợ" trong đó có chứa các biến về điều kiện cơ sở vật chất của giảng đường, phòng thực hành, thư viện,… là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự hài lòng của CSV về chất lượng đào tạo với hệ số β = 0,535 [1].

"Quy trình, hoạt động hỗ trợ" là một vấn đề đáng để nhà trường quan tâm. Đây là nhân tố được CSV đánh giá chỉ đạt mức Trung bình (Mean = 3,48), mức thấp nhất trong 4 nhân tố. Đặc biệt, "Thủ tục hành chính đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho SV" và "Cán bộ, nhân viên văn phòng hỗ trợ nhanh chóng, thái độ đúng mực, tôn trọng SV" không được CSV đánh giá cao (Mean = 3,34 ; 3,39). Trong khi đó, nghiên cứu của Jamari (2021) cho kết quả mức độ hài lòng của CSV PMJB với nhân tố "Quy trình, hoạt động hỗ trợ" là khá cao (Mean = 4,37) [10]. Do vậy nhà trường cần quan tâm nâng cao chất lượng "Quy trình, hoạt động hỗ trợ"hơn nữa để góp phần cải thiện sự hài lòng của CSV.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra tình trạng việc làm là một yếu tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của CSV. Trong đó, nhóm CSV có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo cảm thấy hài lòng hơn nhóm CSV chưa có việc làm. Điều này có thể được giải thích bởi trên thực tế, hầu hết CSV đều mong muốn tìm được công việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo sau khi ra trường. Vì vậy sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm càng cao thì càng cảm thấy hài lòng với chất lượng đào tạo của Nhà trường. Vì vậy, để cải thiện sự hài lòng của CSV, Nhà trường cần tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhằm mục tiêu nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Có 4 nhân tố thuộc về chất lượng đào tạo ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của CSV Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương với mức độ ảnh hưởng theo thứ tự giảm dần là: (1) Đội ngũ giảng viên; (2) Chương trình đào tạo; (3) Cơ sở vật chất và hoạt động hướng nghiệp; (4) Quy trình, hoạt động hỗ trợ. Bên cạnh đó, tình trạng việc làm cũng là yếu tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của CSV. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo, cải thiện mức độ hài lòng của cựu sinh viên, nhà trường cần tập trung thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng các nhân tố ảnh hưởng, cũng như khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Võ Văn Việt, Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ đào tạo : Một nghiên cứu từ cựu sinh viên Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học Trường Đại

học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2017; 14(4): 171-182.

[2] Phan Ngọc Thùy Như, Sự hài lòng của cựu sinh viên Từ xa khối ngành Kinh tế về chất lượng dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, 2020; 15(4): 66-78.

[3] Humphreys P, The Top Five Things that Really Matter to Students about Their university, Google scholar, 2018.

[4] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, NXB Thống kê, 2008.

[5] Nunnally J, Psychometric Theory, New York,McGraw-Hill, 1978.

[6] Hair JF, Multivariate Data Analysis, 5th Edition, Prentice Hall, 1998.

[7] Trần Quang Tuấn, Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của học viên cao học tại Trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2012-2014, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội, 2014.

[8] Sharabati A-AA, Alhileh MA & Abusaimeh H, Effect of service quality on graduates' satisfaction, Quality Assurance in Education, 2019; 27(3): 320-337.

[9] Wiranto R, Slameto S, Alumni satisfaction in term of classroom in frastructure, lecturer professionalism, and curriculum, Heylion. 7, 2021.

[10] Jamari HB, A Study of Alumni Satisfaction Towards the Program Curriculum Studies at Metro Polytechnic Johor Bahru, Education and Humanities Research, 2021; 628: 586-592.